

Số: /KH- SGD&ĐT

Hòa Bình, ngày tháng 02 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2022 - 2030

Căn cứ Quyết định số 383/QĐ-BGDĐT ngày 26/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 26/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2022-2030 với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, bảo đảm bình đẳng giới thực chất giữa nam và nữ; thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là lĩnh vực giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo góp phần vào sự phát triển bền vững của tỉnh, của đất nước và thực hiện thành công Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030.

Bảo đảm sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp học, trình độ đào tạo và các cấp quản lý giáo dục nhằm phát huy tiềm năng, sức sáng tạo của phụ nữ, góp phần thực hiện thành công đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, hướng tới thực hiện cam kết đạt mục tiêu phát triển bền vững về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên có nữ quy hoạch vào các chức danh lãnh đạo, quản lý đạt 95% vào năm 2025 và đạt 97% vào năm 2030; phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo, cơ sở đào tạo đạt 92% vào năm 2025 và đạt 95% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo có nữ giữ vị trí lãnh đạo chủ chốt đạt trên 80% vào năm 2025 và đạt trên 85% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ công chức, viên chức trong quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị được đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực đạt 75% tổng số nữ công chức, viên chức quy hoạch vào năm 2025 và đạt 90% tổng số nữ công chức, viên chức quy hoạch vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 4: Đến năm 2025 có 80% và đến năm 2030 có 100% thành viên Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các đơn vị được tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng hoạt động liên quan tới nâng cao năng lực về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ.

2.2. Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

- Chỉ tiêu 1: Bảo đảm các vấn đề về giới, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân

+ Nội dung về giới, bình đẳng giới, sức khỏe sinh sản được đưa vào chương trình giảng dạy ở các cấp học phổ thông.

+ Nội dung về giới, bình đẳng giới được giảng dạy chính thức ở trường sư phạm từ năm 2025 trở đi.

- Chỉ tiêu 2: Thu hẹp khoảng cách giữa trẻ em trai và gái trong tiếp cận giáo dục.

+ Tỷ lệ trẻ em trai và gái được tiếp cận với phát triển, chăm sóc giai đoạn trẻ thơ và giáo dục mầm non có chất lượng đạt 35% trẻ nhà trẻ, 95% trẻ mẫu giáo vào năm 2025 và 40% trẻ nhà trẻ, 97% trẻ mẫu giáo vào năm 2030.

+ Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt 99% vào năm 2025 và đạt trên 99% vào năm 2030; hoàn thành chương trình trung học cơ sở đạt trên 96% vào năm 2025 và trên 98% vào năm 2030.

+ Tỷ lệ nữ biết chữ đạt 98,2% vào năm 2025 và đạt 99% vào năm 2030; trong đó, tỷ lệ nữ người dân tộc thiểu số và miền núi biết chữ đạt 93,5% vào năm 2025 và đạt 94,5% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ đạt không dưới 50% từ năm 2025 trở đi. Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ đạt 30% vào năm 2025 và 35% vào năm 2030.

2.3. Mục tiêu 3: Công tác thông tin, truyền thông

- Chỉ tiêu 1: Có ít nhất 1.500 lượt phụ huynh học sinh, 68.000 lượt học sinh từ cấp tiểu học đến trung học phổ thông và khoảng 50 cán bộ các cấp ở địa phương được tiếp cận các vấn đề giới, bình đẳng giới và các vấn đề liên quan đến giới thông qua các tài liệu và sự kiện truyền thông vào năm 2025; ít nhất 1.800 lượt phụ huynh học sinh, 70.000 lượt học sinh từ cấp tiểu học đến trung học phổ thông và khoảng 70 cán bộ các cấp ở địa phương được tiếp cận các vấn đề giới, bình đẳng giới và các vấn đề liên quan đến giới thông qua các tài liệu và sự kiện truyền thông vào năm 2030.

b) Chỉ tiêu 2: Có ít nhất 50 lượt cán bộ, giáo viên và học sinh được tập huấn trở thành đội ngũ truyền thông về giới, bình đẳng giới và các vấn đề liên quan đến giới của ngành Giáo dục.

c) Chỉ tiêu 3: Duy trì đạt 100% Công thông tin điện tử/website của các cơ sở giáo dục và cơ quan quản lý giáo dục các cấp có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

1.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, vai trò tham gia phối hợp của các đoàn thể trong việc nâng cao nhận thức, triển khai thực hiện công tác về bình đẳng giới. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các quy định về bình đẳng giới.

1.2. Thực hiện lồng ghép các nội dung bình đẳng giới trong thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo của ngành, đơn vị.

1.3. Triển khai các Chương trình, kế hoạch nhằm thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025 của Trung ương và của tỉnh: Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới hướng tới các nhóm đối tượng người có uy tín trong cộng đồng; nam giới, trẻ em trai, thanh niên nhằm tạo sự thay đổi trong xã hội; đưa nội dung về bình đẳng giới và phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới vào hệ thống bài giảng chính thức trong các cấp học và lồng ghép vào các hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục; thu hẹp khoảng cách giữa trẻ em trai và gái trong tiếp cận giáo dục; nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho cán bộ làm công tác pháp chế, cán bộ cơ quan quản lý nhà nước; tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cơ sở giáo dục.

1.4. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, sinh viên về bình đẳng giới. Hàng năm, tổ chức triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới từ ngày 15/11 đến ngày 15/12.

1.5. Nâng cao năng lực cán bộ làm công tác bình đẳng giới, Vì sự tiến bộ của phụ nữ ở các đơn vị; phối hợp trong công tác bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới cho phụ nữ và trẻ em, nhóm có nguy cơ cao và thống kê xây dựng Cơ sở dữ liệu về giới của tỉnh; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chính sách, chương trình, mục tiêu về bình đẳng giới.

2. Giải pháp chủ yếu cho từng mục tiêu cụ thể

2.1. Nhóm giải pháp thực hiện mục tiêu 1

- Tăng cường hơn nữa trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đặc biệt là người đứng đầu về công tác cán bộ nữ và thực hiện bảo đảm quyền bình đẳng giới đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền; bảo đảm tỷ lệ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý trong các cấp ủy Đảng, các cơ quan quản lý nhà nước, các cơ sở giáo dục; Chỉ đạo, thực hiện lồng ghép giới trong chính sách phát triển nguồn nhân lực, công tác tổ chức cán bộ; xác định chỉ tiêu đào tạo, tuyển dụng, cơ cấu, đề bạt, đảm bảo cơ cấu hợp lý công chức nữ tham gia lãnh đạo, quản lý; thực hiện các biện pháp nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, lồng ghép giới cho đội ngũ lãnh đạo các cơ quan, đơn vị;

- Hàng năm rà soát, bổ sung cán bộ nữ tham gia quản lý, lãnh đạo, cán bộ trong nguồn quy hoạch giai đoạn 2021-2025; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ theo lộ trình phù hợp với điều kiện của từng cơ quan, đơn vị; quan tâm chú trọng việc phát hiện đội ngũ cán bộ nữ trẻ có năng lực đảm bảo cho nguồn quy hoạch các chức danh giai đoạn 2026-2030; xây dựng cơ sở dữ liệu về nữ công chức, viên chức của ngành làm cơ sở phân tích đề quy hoạch, kiện toàn cơ cấu nữ công chức, viên chức, đặc biệt là đội ngũ nữ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý.

- Tham mưu, đề xuất các cấp ủy Đảng, chính quyền chỉ đạo rà soát, thống kê, kiểm tra tỷ lệ các cơ quan, đơn vị có nữ tham gia lãnh đạo quản lý. Từ đó có các biện pháp cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp trong kế hoạch phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh; rà soát các cơ quan, đơn vị có tỷ lệ nữ cao nhưng chưa có cán bộ lãnh đạo chủ chốt là nữ để có kế hoạch luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm nữ cán bộ lãnh đạo quản lý đảm bảo theo quy định;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về bình đẳng giới, nâng cao nhận thức về giới góp phần xóa bỏ các định kiến, quan niệm không phù hợp về vai trò của nam và nữ trong đời sống xã hội và gia đình; đánh giá đúng vai trò, vị trí và năng lực của phụ nữ trong đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị;

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, những quy định về quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm tại các cơ quan, đơn vị.

2.2. Nhóm giải pháp thực hiện mục tiêu 2

- Rà soát tình hình học sinh các cấp học Tiểu học và Trung học cơ sở, chú trọng công tác tuyên truyền, vận động các đối tượng vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số, xã đặc biệt khó khăn tham gia học tập các cấp học;

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non và đánh giá sự phát triển của trẻ; nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non, hình thành ở trẻ hiểu biết về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong hoạt động học và sinh hoạt.

- Thực hiện các giải pháp đánh giá, giám sát, hỗ trợ để tăng tỷ lệ huy động trẻ em nhà trẻ, mẫu giáo đến trường, tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ để củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trẻ mẫu giáo 05 tuổi và hướng đến phổ cập giáo dục trẻ mẫu giáo 04 tuổi. Tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” theo Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai có chất lượng và hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018; đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh, tạo điều kiện cho học sinh được tiếp cận khai thác các nguồn học liệu đa dạng, phong phú; phát triển khả năng tự học và ý thức học tập suốt đời; khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích, điều kiện hoàn cảnh của bản thân; những phẩm chất, năng lực cần thiết đối với người lao động, ý thức và nhân cách công dân; khả năng thích ứng với những đổi thay trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

- Đưa nội dung về giới vào các bài giảng trong các trường học, đặc biệt ở các cấp trung học phổ thông, trung học cơ sở và tiểu học; Đưa nội dung về giới, bình đẳng giới vào giảng dạy chính thức tại trường Cao đẳng Sư phạm từ năm 2025 trở đi.

- Tuyên truyền, vận động và tổ chức tốt việc học tập suốt đời cho người lớn, phấn đấu mỗi người, mỗi gia đình, làng (xóm, thôn, bản), xã (phường, thị trấn) trở thành công dân học tập, gia đình học tập và đơn vị học tập. Chú trọng bồi dưỡng kiến thức tin học, ngoại ngữ, kỹ năng làm việc nhóm cho nữ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phù hợp với từng lĩnh vực, ngành, nghề và vùng, miền.

- Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập theo Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030"; đổi mới, đa dạng hóa hình thức hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng; quan tâm xóa mù chữ và giáo dục sau biết chữ đối với đồng bào vùng dân tộc thiểu số, miền núi đặc biệt là phụ nữ và trẻ em gái người dân tộc thiểu số.

- Phát triển các dịch vụ giáo dục và đào tạo để đáp ứng nhu cầu học tập của người dân tộc thiểu số, người sống ở vùng núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, người khuyết tật, trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; bảo đảm công bằng trong tiếp cận dịch vụ giáo dục có chất lượng.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách tín dụng giáo dục cho người học; chính sách trợ cấp và miễn, giảm học phí cho người là đối tượng được hưởng chính sách xã hội, người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo.

- Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi.

- Tăng cường các chương trình giáo dục, tuyên truyền, chăm sóc sức khỏe, phát triển thể chất, nâng cao thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên đáp ứng mục tiêu của Đề án “Phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030”.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”; rà soát, đánh giá kết quả đạt được và tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025”; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục 2019; thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non, phổ thông theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

- Hỗ trợ, khuyến khích, tạo điều kiện cán bộ nữ tham gia các chương trình đào tạo sau đại học, tiến sỹ, trình độ lý luận chính trị.

- Tập trung triển khai hiệu quả Phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”; Phong trào thi đua “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà” gắn với phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”; cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 1506/KH-BGDĐT ngày 31/5/2019 thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025” theo Quyết định số 1299/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 103/KH-CDN ngày 02/4/2019 của Công đoàn Giáo dục Việt Nam về nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo, thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong các nhà trường, hướng tới xây dựng trường học hạnh phúc đối với các đơn vị, trường học, cơ sở giáo dục và đào tạo trong toàn ngành bảo đảm hiệu quả.

- Tổ chức khen thưởng, biểu dương kịp thời các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua, cuộc vận động, trong công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới.

2.3. Nhóm giải pháp thực hiện mục tiêu 3

- Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện Thảng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới hàng năm hiệu quả, sáng tạo, tiết kiệm, có sức lan tỏa; xây dựng, triển khai kế hoạch truyền thông gắn sự kiện này.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, tổ chức các hoạt động truyền thông phù hợp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm tăng hiệu quả và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến những nội dung về bình đẳng giới trong Bộ luật Lao động năm 2019 bằng các hình thức phù hợp với từng đối tượng và điều kiện, tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, trường học, cơ sở giáo dục.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên các phương tiện thông tin đại chúng và lồng ghép trong các hoạt động của cơ quan, đơn vị với hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức, thực hành về bình đẳng giới trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục và học sinh, sinh viên.

- Tuyên truyền giới thiệu các mô hình tiêu biểu, nhân rộng những điển hình tốt, người có uy tín, ảnh hưởng tích cực trong các đơn vị, trường học và cộng đồng, thu hút sự tham gia của nam giới, trẻ em trai trong thực hiện bình đẳng giới.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thực hiện Kế hoạch theo hai giai đoạn

1.1. Giai đoạn 1 (2022 - 2025): Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm hiệu quả; đánh giá các mục tiêu và giải pháp của Kế hoạch vào cuối năm 2025 và điều chỉnh (nếu cần thiết); tổ chức sơ kết thực hiện Kế hoạch giai đoạn 1 vào đầu năm 2026.

1.2. Giai đoạn 2 (2026 - 2030): Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện có hiệu quả Kế hoạch, đồng thời tập trung củng cố và nâng cao chất lượng các hoạt động, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu; đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch vào cuối năm 2030 và tổng kết vào đầu năm 2031.

2. Phân công trách nhiệm

2.1. Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình

- Ban hành văn bản hướng dẫn công tác vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới từng năm để tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch.

- Triển khai các văn bản tổ chức thực hiện và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch hành động vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030.

- Hướng dẫn và tổ chức triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới hằng năm.

- Hướng dẫn các đơn vị tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới.

- Tổ chức tổng kết hằng năm, giai đoạn và báo cáo Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch hành động vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới giai đoạn 2022-2030 của ngành.

- Cử cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn kiến thức về giới, và lồng ghép vấn đề bình đẳng giới; tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng hoạt động và nâng cao nhận thức về giới, bình đẳng giới và các vấn đề liên quan đến giới.

2.2. Các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện và báo cáo các mục tiêu, chỉ tiêu

- Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở tham mưu tổ chức thực hiện kế hoạch; chủ trì thực hiện chỉ tiêu 1, 3 của mục tiêu 3; tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các đơn vị, trường học; tổng hợp báo cáo kết quả theo quy định.

2.3. Phòng Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện chỉ tiêu 1, 3 của mục tiêu 1; chỉ tiêu 3 của mục tiêu 2.

2.4. Phòng Giáo dục Trung học chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện chỉ tiêu 1, 2 của mục tiêu 2.

2.5. Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao tổ chức quán triệt các nội dung trong Kế hoạch này đến toàn thể đội ngũ công chức, viên chức; đồng thời có trách nhiệm thực hiện và phối hợp với các phòng chủ trì thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch.

2.6. Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố; thủ trưởng các đơn vị trường học tổ chức quán triệt các nội dung trong Kế hoạch này đến toàn thể đội ngũ công chức, viên chức, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh, sinh viên. Xây dựng Kế hoạch thực hiện để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra với những giải pháp, biện pháp phù hợp; Bố trí kinh phí hàng năm đối với hoạt động Bình đẳng giới và Vì sự tiến bộ của phụ nữ theo quy định ; Tổng hợp, đánh giá, báo cáo định kỳ (6 tháng, năm) hoặc đột xuất theo yêu cầu về tình hình triển khai và kết quả đạt được về Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình (qua Văn phòng Sở).

2.7. Đề nghị Công đoàn Giáo dục Hòa Bình trong phạm vi chức năng của mình, tham gia tổ chức triển khai Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục cho đội ngũ công đoàn các cấp nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới cho cán bộ, nhà giáo, người lao động trong ngành Giáo dục.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố; các đơn vị, trường học trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo tỉnh;
- Giám đốc, PGĐ Sở;
- Website ngành;
- Lưu: VT (ĐH02).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Thị Hương